TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HS-ST
Ngày 12-3-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Hoàng Bảy**;

Bà **Tăng Thị Bạch Vân**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Nhặn** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Trương Trung Hiếu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Cao Văn T; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: Lớp không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn Q (chết) và bà Võ Thị D; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thúy A (đã ly hôn) và 02 người con lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất năm 2011; Tiền án: có 01 (tại Bản án số 20/2021/HS-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử phạt mức án 03 năm 06 tháng tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", Cao Văn T chấp hành xong án phạt tù ngày 20/4/2025); Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2025 đến ngày 02/6/2025 và sau đó bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2.2. Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh ngày: 01/10/1985. Địa chỉ: Ấp K, xã L, tỉnh An Giang (có mặt).

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2.3.1. Bà Cao Thị H, sinh ngày 01/01/1975. Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2.3.2. Ông Nguyễn Thị P1, sinh ngày 01/01/1984. Địa chỉ: Ấp K, xã L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2.4. Người làm chứng:

2.4.1. Bà Hà Thị C (X), sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp T, xã M, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2.4.2. Ông Hà Văn Q1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp T, xã M, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2.4.3. Ông Nguyễn Văn T (N1), sinh ngày 01/01/1976. Địa chỉ: Ấp Z, xã Đ, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2.4.4. Ông Cao Văn D, sinh ngày 03/01/2000. Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Cao Văn T, sinh ngày 01/01/1984 ngụ ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ có tiền án về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ chưa được xoá án tích. Sau khi chấp hành xong án phạt tù về sinh sống tại địa phương. Cao Văn T thường xuyên đến quán nhậu của chị Hà Thị C (tên thường gọi là X) ở ấp T, xã M, thành phố Cần Thơ để nhậu và tại đây quen biết với chị Nguyễn Thị Thúy P, sinh ngày 01/01/1985 ngụ ấp K, xã L, tỉnh An Giang (đang ở tại quán và làm thuê cho quán của chị X), Cao Văn T có tình cảm với chị P. Đến khoảng 16 giờ ngày 26/5/2025 Cao Văn T dùng điện thoại di động điện cho chị P để gọi hỏi chị P có mồi để uống rượu hay không. Tuy nhiên, chị P chặn cuộc gọi và không nghe điện thoại. Cao Văn T cho rằng chị P chặn cuộc gọi để đi chơi với người khác, nên Cao Văn T tức giận và nảy sinh ghen tuông. Lúc này, Cao Văn T lấy một cây dao (loại dao xếp) để trong túi quần sau đi đến quán chị X nhằm mục đích tìm chị P và dùng dao mang theo để gây thương tích cho chị P. Sau đó, Cao Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu đỏ, biển kiểm soát 59Y2 - 980.78 đi đến quán nhậu của chị X, khi đi đến quán chị X thì Cao Văn T thấy chị P đang đứng rửa chén trước quán, Cao Văn T xuống xe đi đến chỗ chị P, chị P hỏi Cao Văn T "xuống đây chi", Cao Văn T trả lời "vợ chồng với nhau, nói chuyện vậy đó hả em". Đồng thời Cao Văn T dùng tay trái kẹp cổ chị P, chị P nghĩ Cao Văn T đùa giỡn nên không phản ứng. Lúc này, Cao Văn T dùng tay phải lấy cây dao trong túi quần sau và bật lưỡi dao ra, Cao Văn T cầm cây dao bên tay phải đâm một cái trúng vào lưng chị P, chị P mới vùng vẫy để bỏ chạy vào trong nhà, Cao Văn T tiếp tục dùng dao cầm bên tay phải đâm cái thứ hai trúng vào vùng lưng của chị P làm cây dao bị gãy, chị P bỏ chạy được vào phía trong quán của chị X, anh Ngọc (chồng của chị X) can ngăn Cao Văn T nên đã vứt cán dao lại tại hiện trường. Sau đó Cao Văn T điều khiển xe đi về nhà. Chị P được đưa đến Bệnh viện Quân y 121 tại thành phố Cần Thơ điều trị thương tích, đến ngày 06/6/2025 chị P được ra viện và làm đơn yêu cầu xử lý bằng pháp luật hình sự đối với Cao Văn T. Trong quá trình điều tra, Cao Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 234/KLTTCT-TTPYCT ngày 30/5/2025 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần; xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Thúy P tại thời điểm giám định là: 09% (Chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tỷ lệ phần trăm từng thương tích:

+ Vết thương ở vùng lưng phải đang lành có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01% (Một phần trăm).

+ Vết thương ở vùng lưng trái đang lành có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01% (Một phần trăm).

+ Gây cung sau xương sườn số 11 bên trái có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02% (Hai phần trăm).

+ Tràn dịch màng phổi trái có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 05 % (Năm phần trăm).

Thương tích do vật gì gây ra: Căn cứ các tài liệu do Cơ quan trưng cầu cung cấp và tính chất của tổn thương do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị Thúy P tại thời điểm giám định, xác định phù hợp với cơ chế do vật sắc nhọn gây nên.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Cao Văn T về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. (Bút lục 01; 87; 90-103; 106-116; 118-157; 165-167; 206-251)

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 05/7/2021 Cao Văn T bị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử phạt mức án 03 năm 06 tháng tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tại theo bản án số 20/2021/HS-ST, Cao Văn T chấp hành xong án phạt tù ngày 20/4/2025 (chưa được xoá án tích), nên lần phạm tội này bị can Cao Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Cao Văn T đã thành khẩn khai báo; Bị can Cao Văn T đã khắc phục một phần hậu quả cho chị P với số tiền 5.000.000 đồng.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Cần Thơ đã thu giữ như sau:

+ 01 (một) lưỡi dao và phần tay cầm dài 10,4 cm, trong đó một lưỡi dao bằng kim loại sắc và nhọn chiều dài 8,7 cm, chiều rộng 2,4 cm

+ 01 (một) phần tay cầm ốp nhựa màu đen dài 1,7 cm; 01 (một) đoạn nhựa màu đỏ (dạng hình cán dao), dài 12cm, rộng 03 cm, dày 01 cm

Hiện tại các tài liệu, vật chứng nêu trên có chụp ảnh đưa vào hồ sơ vụ án và đã được tách ra giám định phục vụ cho việc xử lý bị can về hành vi khác.

Trong quá trình truy tố, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Cần Thơ đã xử lý bằng cách trao trả lại cho chủ sở hữu vật chứng không liên quan là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu đỏ, biển kiểm soát: 59Y2 – 980.78, số khung không rõ, số máy: HC12E-5161398 bị hư hỏng nhiều nơi, hiện còn tạm giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải, sọc caro màu xanh – trắng dài 68cm, cổ áo dài 43 cm, phía dưới 02 bên vạt áo phía trước và 02 bên tay áo có dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ.

- 01 (một) cái quần Jean màu xanh dương dài 51 cm, lưng quần rộng 43 cm.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu oppo màu đen có số IMEI1: 862446064806716, số IMEI2: 862446064806708 đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra chị P yêu cầu bị can Cao Văn T bồi thường tiền điều trị thương tích, tổn thất tinh thần và ngày công lao động với tổng số tiền 112.357.033 đồng (Một trăm mười hai triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm ba mươi ba đồng). Hiện nay bị can Cao Văn T đã khắc phục được số tiền 5.000.000 đồng cho chị P.

Bị hại đưa ra yêu cầu bồi thường cụ thể:

+ Tiền nằm viện điều trị: 8.357.033 đồng.

+ Tiền thuốc tái khám 05 lần: 5.000.000 đồng.

+ Tiền ăn 02 người nằm viện 02 tuần: 9.500.000 đồng.

+ Tiền thuê xe oto tái khám Cần Thơ 04 lần: 2.000.000 đồng.

+ Tiền thuê xe oto tái khám Long Xuyên 03 lần: 500.000 đồng.

+ Tiền công lao động của bị hại bị mất: 90 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 27.000.000 đồng.

+ Tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh bị mất: 60 ngày x 500.000đồng/ ngày = 30.000.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần: 30.000.000 đồng.

Tổng cộng: 112.357.033 đồng.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can Cao Văn T bị áp dụng tình tiết Tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Cao Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 (một) lưỡi dao và phần tay cầm dài 10,4 cm, trong đó một lưỡi dao bằng kim loại sắc và nhọn chiều dài 8,7 cm, chiều rộng 2,4 cm; 01 (một) phần tay cầm ốp nhựa màu đen dài 1,7 cm; 01 (một) đoạn nhựa màu đỏ (dạng hình con dao), dài 12cm, rộng 03 cm, dày 01 cm.

Ngày 19/10/2025 Phòng Kỹ Thuật hình sự (PC09) ra kết quả giám định số 996/KLGĐ-KTHS kết luận: Mẫu ký hiệu M không thuộc danh mục của Thông tư

số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Ngày 17/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số C4925/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Phòng PC09, Công an thành phố Cần Thơ giám định: một lưỡi dao và phần tay cầm dài 10,4cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại sắc và nhọn chiều dài 8,7cm, chiều rộng 2,4cm, một phần tay cầm 2 ốp nhựa màu đen dài 1,7cm và một đoạn nhựa màu đỏ (dạng cán dao), dài 12cm, rộng 03cm, dày 01cm có phải cùng một cây dao không? Nếu cùng là một cây dao thì có thuộc danh mục trong Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ không. Đến nay chưa có kết quả nên ngày 19/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ ra Quyết định số C5895/QĐ-VPCQCSĐT tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục xác minh hành vi sử dụng vũ khí quân dụng.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-KV10 ngày 22/01/2026 đã truy tố Cao Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Sau khi luận tội và tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ vẫn giữ nguyên bản cáo trạng về việc đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

+ Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt mức hình phạt tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận các chi phí bồi thường thiệt hại hợp lý.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng phạm tội và trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu oppo màu đen có số IMEI1: 862446064806716, số IMEI2: 862446064806708 đã qua sử dụng.

- Bị cáo Cao Văn T thống nhất với nội dung truy tố và không có ý kiến tranh luận. Đối với trách nhiệm dân sự, bị cáo thống nhất bồi thường tổng số tiền 112.357.033 đồng mà bị hại đã đưa ra yêu cầu.

- Ý kiến tranh luận của bị hại: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo. Đối với trách nhiệm dân sự, bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thưởng tổng số tiền 112.357.033 đồng (bao gồm số tiền đã bồi thường là 5.000.000 đồng).

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ), Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xét xử vắng mặt: Bà Cao Thị H và ông Nguyễn Thị P1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 và khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi của bị cáo: Cao Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 26/5/2025; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/5/2025 và bản ảnh hiện trường ngày 30/5/2025; Biên bản diễn lại hành vi và bản ảnh ngày 27/5/2025; Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 234/KLTTCT-TTPYCT ngày 30/5/2025 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ cũng như phù hợp chứng cứ thu được tại hiện trường và phù hợp với lời khai của bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Giữa bị cáo Cao Văn T và bị hại Nguyễn Thị Thúy P không có quan hệ hôn nhân. Sau khi bị hại chặn cuộc gọi, bị cáo đã ghen tuông vô cớ và cho rằng bị hại đi chơi với người khác. Sau khi đến gặp bị hại tại quán nhậu của bà Hà Thị C, bị cáo đã dùng cây dao trước đó mang theo bên mình gây thương tích 09% theo kết luận giám định cho bị hại Nguyễn Thị Thúy P. Hành vi gây thương tích bằng dao (một lưỡi dao bằng kim loại sắc và nhọn chiều dài 8,7 cm, chiều rộng 2,4 cm; 01 (một) phần tay cầm ốp nhựa màu đen dài 1,7 cm; 01 (một) đoạn nhựa màu đỏ (dạng hình con dao), dài 12cm, rộng 03 cm, dày 01 cm) đâm 02 cái trúng vào lưng của bị hại gây nên thương tích 09% là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của Nguyễn Thị Thúy P trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự (đủ tuổi và có năng lực hành vi dân sự), do đó có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tại theo bản án số 20/2021/HS-ST, Cao Văn T chấp hành xong án phạt tù ngày 20/4/2025 (chưa được

xoá án tích), nên lần phạm tội này bị can Cao Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã nộp một phần khắc phục hậu quả 5.000.000 đồng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó bị cáo bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp (không biết chữ) nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3.4] Xét về tính chất và hành vi bị cáo đã thực hiện là quá nguy hiểm nhưng chưa có đủ yếu tố xác định tình tiết tăng nặng: có tính côn đồ hoặc cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo điểm d và điểm e của Bộ luật hình sự nên cần xử nghiêm bị cáo cũng như không thể áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử nhẹ cho bị cáo được.

[3.5] Đối với phần trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thúy P yêu cầu bị cáo đới bồi thường tổng số tiền: 112.357.033 đồng (Bao gồm: Tiền nằm viện điều trị: 8.357.033 đồng; Tiền thuốc tái khám 05 lần: 5.000.000 đồng; Tiền ăn 02 người nằm viện 02 tuần: 9.500.000 đồng; Tiền thuê xe oto tái khám Cần Thơ 04 lần: 2.000.000 đồng; Tiền thuê xe oto tái khám Long Xuyên 03 lần: 500.000 đồng; Tiền công lao động của bị hại bị mất: 90 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 27.000.000 đồng; Tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh bị mất: 60 ngày x 500.000đồng/ ngày = 30.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 30.000.000 đồng). Bị cáo đã thống nhất do đó Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 112.357.033 đồng – 5.000.000 đồng còn lại phải tiếp tục bồi thường là: 107.357.033 đồng. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên cần ghi nhận và buộc bị cáo đối với phần trách nhiệm dân sự đối với bị hại.

[3.6] Về phương thức thanh toán: Hội đồng xét xử xét thấy, sự việc bị cáo cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gây thương tích xảy ra từ ngày 26/5/2025 đến nay nhưng chỉ mới bồi thường một phần nhỏ cho bị hại là gây thiệt thòi quyền lợi, vi phạm quy định tại Điều 585 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần thiết buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thúy P ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[3.7] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bên cạnh đó bị cáo Cao Văn T và ông Bùi Thanh Sang đã nộp 5.000.000 đồng nên thuộc trường hợp tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa thì không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp. Do đó án phí dân sự sơ thẩm được tính trên

số tiền 107.357.033 đồng là 5.368.752 đồng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: Bên cạnh đó, đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy P được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo cũng như đề nghị mức hình phạt đã thực hiện nên được chấp nhận. Ý kiến tranh luận của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm đối với bị cáo Cao Văn T.

- Tuyên bố bị cáo: Cao Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Cao Văn T: 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị cáo bị bắt để thi hành án và được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 28/5/2025 đến ngày 02/6/2025.

- Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải, sọc caro màu xanh – trắng. dài 68cm, cổ áo dài 43 cm, phía dưới 02 bên vạt áo phía trước và 02 bên tay áo có dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ; 01 (một) cái quần Jean màu xanh dương dài 51 cm, lưng quần rộng 43 cm.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu oppo màu đen có số IMEI1: 862446064806716, số IMEI2: 862446064806708 đã qua sử dụng.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Cần Thơ quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 03/02/2026).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Cao Văn T tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thúy P số tiền 107.357.033 (Một trăm lẻ bảy triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn không trăm ba mươi ba) đồng.

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng điểm a, e khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

- Xử buộc bị cáo Cao Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.367.852 (Năm triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi hai) đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo: Cao Văn T và bị hại Nguyễn Thị Thúy P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Cao Thị H, ông Nguyễn Văn Phương có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ (P.GĐKT, TTr&THA);
- VKSND TP.Cần Thơ;
- VKSND khu vực 10 – Cần Thơ;
- Phòng HSNV- TP.Cần Thơ (PV06);
- Cơ quan THAHS - TP.Cần Thơ (PC10);
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thái Ngọc